

## BẾN PHÀ TRÚC LY SỐNG MÃI TRONG TÂM KHẢM NGƯỜI DÂN QUẢNG BÌNH

**NNC. VĨNH NGUYỄN**

Chi Hội Nhà văn Việt Nam tại Huế

Lịch sử chiến tranh vệ quốc trên thế giới trong thế kỉ XX đã diễn ra vô cùng khốc liệt. Khốc liệt bởi kẻ mạnh luôn muốn thôn tính kẻ yếu, còn gọi là nước nhỏ. Nhưng, vì sự tự tôn dân tộc của họ nên buộc họ phải chống lại hết sức quyết liệt.

Chẳng vòng vo dài dòng tới nhiều nước khác, nói riêng nước Việt Nam chúng ta, trong thế kỉ XX đã chống chọi với hai cuộc chiến thần kỳ: Đập tan tập đoàn quân viễn chinh Pháp ở Điện Biên Phủ năm 1954 và bẻ gãy cuộc chiến tranh leo thang phá hoại miền Bắc bằng không lực Hoa Kỳ từ năm 1964 đến năm 1973 là một trận đòn quyết định để trận đòn quét định tiếp theo là Cuộc tổng tấn công nổi dậy của quân và nhân dân cả nước ta lập nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc.

Việc yếu chống mạnh, lấy tương quan thế trận Điện Biên Phủ là hùng hồn nhất.

Phía địch:

- 2 tiểu đoàn pháo 105 ly, 24 khẩu.
- 2 tiểu đoàn bộ sung cối 120 ly, 20 khẩu.
- 1 đại đội pháo 155 ly, 4 khẩu.
- 1 đại đội xe tăng 18 tấn, 10 chiếc
- Không quân thường trực có 7 khu trục, 5 trinh sát, 4 vận tải, 1 trực thăng, ngoài ra 2/3 lực lượng máy bay tiêm kích ném bom và 100% máy bay vận tải toàn Đông Dương yểm trợ cho Điện Biên Phủ.
- Quân số 12.000 tên.

Phía ta:

- 9 trung đoàn bộ binh.
- 1 trung đoàn sơn pháo 24 khẩu.
- 2 tiểu đoàn sơn pháo 105 ly, 24 khẩu.
- 4 đại đội súng cối 120 ly, 16 khẩu.
- 1 trung đoàn cao xạ 37 ly, 24 khẩu.
- 2 tiểu đoàn công binh.

Ta hơn địch về số tiểu đoàn (27/12). Nhưng quân số mỗi tiểu đoàn của ta chỉ bằng 2/3 mỗi tiểu đoàn của địch. Ta cũng hơn địch về số lượng pháo (64/48) nhưng đạn pháo dự bị của ta lại rất hạn chế.

- Ta không có xe tăng.
- Ta không có không quân.

Xét về tiềm lực vũ khí đạn, ta vẫn ở thế yếu đánh thế mạnh. Nhưng ta ở thế chính nghĩa, lại có Chủ tịch Hồ Chí Minh anh minh, một Đại tướng Võ Nguyên Giáp kỳ tài, một Bộ Chính trị sáng suốt nhất quán đã chủ động tấn công và giành chiến thắng. Chiến thắng của chúng ta là thế trận toàn dân. Đất nước ta khi gặp sự biến lâm nguy đã biết lấy nhân dân làm tổng lực. Một ví dụ về hậu cần, đơn vị ở tỉnh Thanh Hóa đã sáng kiến dùng xe đạp thồ hàng lên Điện Biên cho quân ta ăn no đánh thắng. Như vậy, ta đừng nghe kẻ địch dậm dọa nước lớn đông quân. Đông quân đã có vũ khí. Không có một cánh rừng nào, một vùng biển nào, một lúc chứa đựng một triệu quân, một triệu chiến thuyền? Bởi một triệu quân ấy, một triệu chiến thuyền ấy sẽ biến thành một “Điện Biên Phủ” trên đất, dưới nước nữa mà thôi. Nghệ thuật quân sự có ba khâu trọng yếu: vũ khí, cách đánh và tình báo. Ai chủ động, sáng tạo ba khâu này sẽ có quyền nhận phần chiến thắng.

Không quân Mỹ tập kích trận đầu ra miền Bắc ngày 5 tháng 8 năm 1964, chúng đã nhằm vào hệ thống giao thông đường thủy mới ném bom cảng Gianh, Lạch Trường - Thanh Hóa và cảng Hòn Gai - Quảng Ninh. Quân và dân miền Nam càng đánh mạnh thì chúng càng gia tăng bắn phá miền Bắc. Quảng Bình là tỉnh đầu cầu giới tuyến. Cuối năm 1965, thị xã Đồng Hới đã bị san phẳng hoàn toàn. Chúng biết trục Quốc lộ 1A và trục đường 15 (giờ là đường mòn Hồ Chí Minh đông) là hai tuyến vận chuyển chính cho chiến trường miền Nam (Tất nhiên còn tuyến vận chuyển Trường Sơn tây và tuyến “Đường mòn trên biển” của Đoàn tàu không số nữa) nên chúng ngày đêm bắn phá và phong tỏa bom bi, bom khoan, bom nổ chậm, bom từ trường... Đặc biệt hai bến phà Quán Hàu, Long Đại và bến phà Gianh phía Bắc là những túi bom. Hai bến phà Quán Hàu, Long Đại bị chúng quần đảo ngày đêm nên hàng tiếp viện từ hậu phương miền Bắc cho miền Nam bị ứ đọng rất nhiều. Trước tình hình ấy, Bộ Tư lệnh tiền phương báo cáo lên Trung ương xin cho mở “bến phà Hai” với điều kiện thuyền nhỏ, dễ nguy trang với hai người chèo có trọng tải từ hai tấn đến hai tấn rưỡi. Trung ương đồng ý và giao cho đồng chí Hoàng Anh - Bí thư Trung ương Đảng chỉ huy chung và giao cho Bộ Tư lệnh tiền phương trực tiếp điều hành.

Vị trí bến phà Hai nằm ở đâu? Nó nằm trên sông Nhật Lệ. Bến phía bờ Bắc cách dưới làng Chợ Gõ khoảng 1.500m, cách phía trên bến Quán Hàu (phà Một) khoảng 3.500m, thuộc cánh đồng Cồn Rường Pheo của làng Vĩnh Tuy, xã Vĩnh Ninh (dưới bến là một hàng cây bần cổ thụ xanh um trùm để cho thuyền ẩn nấp). Bến phía bờ Nam là đầu làng Trúc Ly, xã Võ Ninh (bến thuyền là một bãi bờ lau lách, có con hói bên dưới chầy sâu vào làng cũng đầy lau lách um tùm, khi thủy triều xuống thì nhìn thấy bờ, khi thủy triều lên thì bập bênh cỏ lau, sù vẹt, thuyền nhỏ rất dễ nguy trang) nên được đặt tên là bến phà Trúc Ly (còn gọi bến phà Hai).

Tỉnh Thanh Hóa biết được phương án mở tuyến phà trá hình gọn nhẹ nhằm che mắt quân giặc, liền đứng ra đảm nhận với Bộ Tư lệnh tiền phương cung cấp 200 chiếc

thuyền nan và 6.000 thanh niên xung phong phục vụ tuyến hậu cần vận tải đặc biệt và sẽ bàn giao đủ vào cuối năm 1967.

Các tài liệu mật từ Mỹ gần đây tiết lộ: Chính Tổng thống Mỹ John Kennedy đồng ý lật đổ người đương nhiệm chính quyền Việt Nam Cộng hòa, dẫn đến cuộc đảo chính ngày 1/11/1963 và ngày hôm sau (2/11) anh em Ngô Đình Diệm bị sát hại.

Bước sang năm 1965, Hoa Kỳ đưa 20 vạn quân tới tham chiến ở Nam Việt Nam và số quân này được tăng gấp đôi (40 vạn) và sau đó đạt đến nửa triệu quân vào năm 1967. Qua con số quân Mỹ cho ta thấy chiến trường miền Nam ngày càng ác liệt như thế nào?

Đầu năm 1968, không quân Mỹ ào ạt tấn công ra miền Bắc cần quét hết sức già man, chúng không chừa cả đình, chùa, miếu mạo bởi chúng nghi những nơi ấy đang chứa hàng quân sự cho miền Nam. Chúng thả bom tọa độ phong tỏa tất cả các tuyến đường. Tuyến Quốc lộ 1A, đoạn từ Nam Quán Hàu, xã Võ Ninh vào Gia Ninh, Hồng Thủy... xe thô sơ cùng người không còn đi lại được. Tuyến đường 15 từ Cộn, Lệ Kỳ, Vĩnh Tuy lên Long Đại, An Ninh, Vạn Ninh, thác Cóc - Phú Thủy... đều bị tắc. Con đường xương cá (có thể nói ngắn nhất nước) là Quốc lộ 4B (giờ mới đổi QL 9B) từ mũi Bắc chân cầu Quán Hàu lên đường mòn Hồ Chí Minh đông chỉ có 4.500m xuyên qua các làng Văn La, Hữu Hùng, Trung Trinh, Vĩnh Tuy, Chợ Gổ nên các làng này cũng thành những túi bom, thành con đường trắng. Một ví dụ: làng Vĩnh Tuy dân đông nhất xã Vĩnh Ninh, một đêm bom thả có trên 20 người cùng với trên 300 con trâu bò, heo bị chết. Thịt súc vật đã trộn lẫn thịt người! Họ bỏ nhà lên rừng, lên rẫy, nép dưới cầu, cống đường tàu để sơ tán. Đêm vắng tiếng máy bay mới lần về cày cấy, sản xuất... Và, trong khó khăn khốc liệt đã trỗi lên những điển hình sáng chói: Ông Hà Văn Cách (Vĩnh Tuy) đã phá được 49 quả bom nổ chậm mới hy sinh. Ông Nguyễn Văn Xảo (Trúc Ly) đêm ngày không sợ đạn bom đã chèo đò ngang chở hàng quân dụng cùng bộ đội, cán bộ qua sông đã bị bom hy sinh (1968) trong đêm. Ông Hà Văn Cách, ông Nguyễn Văn Xảo đã được Nhà nước truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. Còn bà Nguyễn Thị Suốt thì được phong tặng danh hiệu anh hùng.

Lúc này, hàng hóa, vũ khí đạn dược, từ nhiều nguồn vận chuyển đang để tạm trong các nhà dân phía bờ Bắc sông Nhật Lệ. Riêng hàng tuyến biển, tuyến sông thì từ cửa biển Di Luân (Roòn), Vũng Chùa, Hòn La, Quảng Phúc (Quảng Trạch), Thanh Khê, cửa Gianh, Lý Hòa, cửa Dinh (Bố Trạch). Hàng tấp vào Hải Thành, xóm Câu, sông Lệ Kỳ, sông Liêm Lập, làng Liêm Lập (câu Ngẩn), làng Diêm Điền (Đồng Hới), làng Lương Yên, làng Văn La, làng Hữu Hùng (Lương Ninh), làng Trung Trinh, làng Vĩnh Tuy, làng Lệ Kỳ, làng Chợ Gổ, làng Phúc Duệ (Vĩnh Ninh), làng Long Đại, làng Cổ Hiền (xã Hiền Ninh)...

Đầu năm 1968, tuyến vận chuyển bằng thuyền nan hoạt động. Một thuyền có hai thanh niên phụ trách, hai trăm chiếc là bốn trăm người, còn bao nhiêu được phân về các bến bãi có hàng làm nhiệm vụ bốc dỡ. Thuyền đẩy ngoài biển chở được 2 tấn. Thuyền đẩy trong sông chở thêm được nửa tấn (2,5 tấn). Thuyền nan hoạt động chủ

yếu về đêm, nhưng ban ngày khi vắng tiếng máy bay hoặc biết được thông báo chúng đánh phá nơi xa khác thì vẫn vượt. Điểm “yết hầu” là Quán Hàu. Trong khoảng 30 đến 40 phút nếu biết không có máy bay tới là phải đẩy cho thuyền nhanh vượt qua để lên trú ẩn dưới rặng bần bên Trúc Ly Bắc. Chờ đêm xuống, bao nhiêu thuyền được bơi đẩy qua bờ Nam là phải theo lệnh chỉ huy. Thuyền vượt sông qua được Trúc Ly thì men theo bãi bờ lên làng Diên Trường, làng Hữu Niên, Dinh Cúng, Hữu Phan, Trần Xá (Hàm Ninh). Đây là ngã ba con sông rộng lớn gặp nhau: Nhật Lệ, Long Đại, Kiến Giang. Từ Trần Xá rẽ vào sông Kiến Giang là gặp các làng Trung Quán, Tả Phan, Hiền Lộc, Hiền Vinh (Duy Ninh), lên Mỹ Trung, Nguyệt Áng (Tân Ninh). Thuyền lên phá Hạc Hải rẽ chợ Thùi. Các làng, xã hai bên bờ sông Kiến Giang đoạn này là Lộc Thủy, Phong Thủy, An Thủy. Thuyền vượt Mũi Viêt - chợ Tréo lên Liên Thủy, Xuân Thủy. Xuân Thủy có bến Xuân Bò, nơi đây anh hùng Lâm Úy đã cản cổ tên sĩ quan Pháp trong một trận đánh giáp lá cà đã đi vào trang sử chống giặc ngoại xâm của Quảng Bình quật khởi, thì nay bến Xuân Bò là bến thuyền nan cuối cùng của đoàn vận tải Lam Sơn, những người con ưu tú của Thanh Hóa với truyền thống thò hàng bằng xe đạp theo Quốc lộ 27 lên miền Tây Bắc trên 600 km vòng vèo dốc ngược “*Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống*” (Thơ Quang Dũng) để tiếp tế chiến dịch Điện Biên Phủ đánh thắng giặc Pháp thì nay, chiến tranh chống Mỹ, lịch sử đảm nhiệm công việc hậu cần vận tải được lặp lại với họ cũng rất hào hùng khi dùng mưu trí và can đảm để chống chọi với một không lực mạnh nhất thế giới để đưa hàng đến đích bằng những chiếc thuyền nan nhỏ bé.

Chúng ta hãy tưởng tượng: Từ cửa Roòn vào cửa Nhật Lệ khoảng 50km. Cửa Nhật Lệ lên giáp sông Long Đại khoảng 25km. Từ ngã ba sông Kiến Giang lên đến bến Xuân Bò (Xuân Thủy) khoảng 45km. Chiều dài hoạt động toàn tuyến thuyền nan là khoảng 120km. Hai trăm chiếc thuyền nan dàn ra thì chúng cách nhau trên 500m. Cứ hai người đẩy một thuyền. Khi thuyền ở mép biển, nghe tiếng máy bay thì kéo thuyền lên bãi (Ngụy trang bằng cách là một chiếc thuyền câu đơn độc) còn người thì chạy xa tìm một hố cát rồi vùi người xuống. Khi thuyền vào sông, nghe tiếng máy bay thì cho thuyền chui vào cỏ lác, lau lách, sù vẹt ở các kênh, rạch còn người thì ngồi chìm xuống nước. Thuyền nhỏ, hàng ít cách nhau xa lại ngụy trang bằng cỏ, rác, rong rêu để đánh lừa được ống kính tiềm vọng của máy bay giặc là một sự sáng tạo mới hoặc có thể nói một chiến thuật, một cách đánh mới là trí tuệ cao cường của người dân nước nhỏ.

Thuyền nan nhỏ, chở được ít. Nhưng “*kiến tha lâu đầy tổ*”. Một thuyền chở được từ 2 tấn đến 2 tấn rưỡi, với 200 thuyền (chỉ tính 12 giờ/ngày) mà vận chuyển từ năm 1968 đến năm 1975, thì khối lượng hàng cho mặt trận miền Nam đâu còn nhỏ nữa?

Cuối năm 1970, đoàn vận tải Lam Sơn được lệnh rút quân về Bắc làm nhiệm vụ khác, tỉnh Quảng Bình tiếp nhận bàn giao số thuyền nan (tất nhiên không còn đủ 200 chiếc như trước), và lực lượng dân công Quảng Bình tiếp tục hoạt động cho đến năm 1975.

Tôi đã làm việc với ông Kiều Vượng quê Quảng Xương, Thanh Hóa. (Ông giờ là Nhà văn Kiều Vượng - Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam), lúc ấy ông là Bí thư đoàn, Bí thư Đảng uỷ Đoàn Vận tải Lam Sơn tại Quảng Bình, Trưởng phòng tổ chức Đoàn vận tải thuyền nan Lam Sơn. Ông Kiều Vượng ở nhà ông Đỗ Văn Bông, xóm 2, làng Vĩnh Tuy từ tháng 7/1968 đến tháng 4/1969 (10 tháng). Khi hàng hóa đã dồn sang bờ Nam nhiều, ông Trưởng phòng tổ chức chuyển sang ở bờ Nam, tuyến sông Kiến Giang để điều hành công việc cho đến hết chiến dịch và rút quân.

Ông Kiều Vượng nói: Khi tôi vào đây thì đoàn thuyền nan hoạt động đã đi vào nề nếp từ trước rồi. Đoàn hoạt động chủ yếu vào ban đêm. Khoảng 16 giờ chiều khi vắng tiếng máy bay là tôi băng qua cánh đồng làng Vĩnh Tuy, xuống dưới rặng bần bên Trúc Ly Bắc để nắm tình hình hàng hóa vận chuyển, sức khỏe anh chị em như thế nào, thuyền nào bị đánh hoặc bị vấp phải bom từ trường, hàng hóa bị mất những gì, những ai bị thương đang nằm ở trạm xá nào? Người bị chết sẽ mai táng ở đâu... là tôi phải nắm.

Ông Kiều Vượng nhiều khi phải đi bộ cả ngày dưới tầm bom đạn để đến những nơi cần xử lý như thuyền hỏng, phải nhờ dân sửa chữa, trả tiền cho họ. Ghi chép những người hy sinh, bị thương. Các làng, xã ở dọc bờ biển, hai bên bờ sông đều là trạm tập kết của đoàn. Nhiều gia đình bỏ cả nhà cửa đi sơ tán tự nguyện trao nhà cho đoàn sử dụng. Các trạm nghỉ đều có bếp ăn. Nhưng không phải ăn tập trung cùng một lúc mà chia nhỏ lẻ, tản vào nhiều nhà dân để ăn, nghỉ; có người còn đưa cơm về thuyền vừa ăn vừa coi hàng và nghỉ luôn vào các bụi bờ mà họ cho là an toàn nhất. Nói cuộc chiến thần thánh thì chính nhân dân mới làm nên thần thánh. Ai biết dựa vào dân, nhờ dân thông thạo chỉ bày cho địa hình địa lợi là nắm chắc phần thắng 70% rồi!

Một thuyền hàng đến được đích là một thắng lợi. Khi thuyền không trở xuống, hai người lên thuyền dùng hai mái chèo nhỏ, ngăn khoát nước chạy băng băng, gặp tuàn trắng là thú vị lắm. Nhưng tưởng dễ lại gặp khó không chừng. Lúc này thuyền chạy giữa dòng, có thuyền bị vỡ tan bởi bom từ trường, bom nổ chậm, mất hàng, người chết, người bị thương là chuyện bình thường...

Những thanh niên xung phong hỏa tuyến Đoàn vận tải Lam Sơn Thanh Hóa quả cảm không ngại hy sinh gian khó luôn lấy đêm làm ngày. Mùa hè nắng nóng áo quần bị ướt càng mát, khổ nổi vào mùa rét mướt, chỉ được nai nịt để giữ ấm bộ ngực còn từ bụng trở xuống là chiếc quần dài dầm trong nước lạnh rét đến thấu xương vẫn lội sông đẩy thuyền, đến khi mặt trời lên mới được đưa hàng vào trạm thay áo ướt, ăn cơm và nghỉ. Chiều, sau khi ăn cơm xong, lại bận lại chiếc quần dài ướt để đi đẩy thuyền. Phải nói con người họ luôn ở trạng thái bị ướt. Bởi vậy, bệnh nấm, hắc bào, ghẻ lở phát sinh, ngứa ngáy rất khó chịu. Ban ngày, trước khi đi ngủ có tra thuốc ghẻ, hắc bào. Nhưng tối đến đã đi đẩy thuyền rồi, chỗ tra thuốc lại bị nước ướt chẳng còn tác dụng gì nên đa số nam thanh niên đều bị căn bệnh này.

Ông Kiều Vượng nói rằng, chẳng biết chúng cho máy bay do thám, chụp ảnh hay do bọn gián điệp nội địa chỉ điểm mà chúng ráo riết tập kích dọc sông Kiến Giang cả

ban ngày lẫn ban đêm nên quân thuyền nan của chúng tôi chết và bị thương nhiều lắm. Cụ thể, 9 nghĩa trang của các huyện Quảng Ninh, Lệ Thủy bên bờ sông Kiến Giang, và các làng, xã dọc biển Quảng Trạch, Bố Trạch đều có người Thanh Hóa của chúng tôi đang nằm lại ở đó.

Tôi đã đến làng Trúc Ly, phía đầu làng là hai gia đình ông Phạm Văn Thuận và ông Lê Hồng Á. Trước mặt nhà các ông đang xây âu thuyền để cho thuyền bè vào trú bão hàng năm. Các ông đã chỉ cho tôi vị trí phía đông âu thuyền, bảy nam nữ thanh niên là dân công hỏa tuyến đang làm nhiệm vụ sửa đường đã bị máy bay thả bom vùi chét vào lúc ban trưa (Tất cả đều người làng Trùng Quán - Duy Ninh). Họ còn nói, nghe nói có dự định xây nơi đây một tượng đài để tôn vinh công đức của họ nhưng đến nay vẫn chưa thấy đâu?

Như vậy, ở bài viết này, chủ đề phục vụ chiến tranh là ngành hậu cần vận tải bằng thuyền nan. Trong những năm chiến tranh phá hoại, hầu hết các làng, xóm của tỉnh Quảng Bình phải sửa chữa rất nhiều tuyến đường với khẩu hiệu “*Xe chưa qua nhà không tiếc*”, “*Tất cả cho tiền tuyến*” mà lực lượng chủ yếu là “Thanh niên xung phong hỏa tuyến” của cả miền Bắc vào làm nhiệm vụ ở tuyến lửa miền Trung, còn riêng Quảng Bình thì gọi tắt “Dân công hỏa tuyến” cũng đều làm nhiệm vụ sửa đường, vận chuyển khí tài đạn dược cho đến năm 1975. Bởi, khi chúng ngừng ném bom miền Bắc theo hiệp định Paris (27/1/1973), các bến phà sông Gianh, Quán Hàu, Long Đại đã được hoạt động trở lại. Các trục đường QL1A, đường mòn Hồ Chí Minh đông và tây đã được sửa gấp. Số hàng hóa nằm ở trạm nào, bến bãi nào hoặc trong nhà dân gần bến phà nào thì số thuyền nan chuyển hàng trở lại các bến gần nhất như phà Quán Hàu, phà Long Đại, phà Gianh... còn các phương tiện khác như xe bò, xe ba gác, xe cút kít hoặc khiêng, gánh thì dân công cùng với nhân dân địa phương đưa hàng ra các trục đường cho ô tô chở vào tuyến trong mới được nhiều và nhanh hơn...

Nhớ thời Trịnh - Nguyễn phân tranh, Quảng Bình có câu ca rất nổi tiếng: “*Thứ nhất sợ lũy Thầy, thứ nhì sợ đầm lầy Võ Xá*”. Các làng Trúc Ly, Võ Xá (xã Võ Ninh) bên bờ sông Nhật Lệ là một đầm lầy khổng lồ. Lợi dụng địa thế đầm lầy, các nhà quân sự đã khéo tác chiến cho Trúc Ly - một bến phà trá hình và đã thành công xuất sắc.

Ghi chú thêm: Hiện âu thuyền ở đầu làng Trúc Ly (tính từ đầu nguồn sông Nhật Lệ chảy xuống), huyện Quảng Ninh đang mở một tuyến đường từ đây ra bờ sông Nhật Lệ, rồi con đường chạy dọc theo bờ sông chui chân cầu Quán Hàu phía Nam xuống cửa sông Nhật Lệ - Bảo Ninh là tuyến đường du lịch sinh thái rất đẹp và rất thơ mộng...

Cuộc chiến dài ngày với một không lực mạnh, sự mất mát, hy sinh là lẽ đương nhiên. Quân giặc còn gọi miền Trung là “Vùng Cán Song” và chúng đã đe dọa cho “Vùng Cán Song” trở về thời kỳ đồ đá! Chúng dậm dọa nhưng chúng đã thất bại. Cuối năm 1972 chúng dùng một lực lượng máy bay lớn hòng phủ đầu Hà Nội. Cuộc đọ sức 12 ngày đêm Điện Biên Phủ trên không ấy, Hà Nội bị tụt đi một góc phố Khâm Thiên, nhưng chúng đã thất thủ đến 81 máy bay bị bắn hạ, trong đó có tới 34 pháo đài bay

B52, 5 chiếc F111, nhiều giặc lái Mỹ bị chết và bị bắt sống. Buộc phía Mỹ phải ngò vào vòng đàm phán và ký hiệp định Paris chấm dứt ném bom miền Bắc Việt Nam.

Miền Trung vang danh những “Trông Bồn” (Nghệ An), vang danh “Mười cô gái ngã ba Đồng Lộc” (Hà Tĩnh), vang danh “Hang Tám cô” -Bố Trạch, Quảng Bình (Hang tám cô đa phần người Thanh Hóa). Những địa danh ác liệt mà oai hùng này có nhiều người hy sinh cùng một lúc lại được báo chí tuyên truyền nhiều nên nổi tiếng sớm. Bến phà Trúc Ly và tuyến thuyền nan được trải dài ra 120km theo tuyến biên, tuyến sông Nhật Lệ, Kiến Giang, vượt qua nhiều trọng điểm đạn bom ác liệt và đến 9 nghĩa trang có những người con thanh niên xung phong ưu tú của Thanh Hóa nằm lại, thì sự ác liệt hy sinh ở đây đâu phải nhỏ? Còn tính sáng tạo của nó? Nếu cho điểm sáng tạo, thì Trúc Ly (bến phà Hai) hơn hẳn nhiều nơi khác?. Và bởi, một bến phà “vô hình” lại trải rộng ra nên báo chí ít được đề cập nên bị chìm khuất. Thời ấy, nhiều văn nghệ sĩ, nhà báo miền Bắc vào được Quảng Bình như đã vào được giới tuyến. Và họ đã viết báo ca ngợi nhân dân Quảng Bình chiến đấu giỏi, sản xuất giỏi. Các trọng điểm về cầu, phà được nói đến nhiều như Hàm Rồng, cầu Lèn, cầu Bùng, Bến Thủy, sông La, sông Gianh, Ta Lê, Quán Hàu, Long Đại... rất ít bài báo viết về bến phà Trúc Ly (bến phà Hai). Nó chỉ được phản ánh ở lĩnh vực thơ ca là có nhiều nhà thơ động bút.

Xin trích bài thơ “Trúc Ly” của Hà Nhật:

*...Trúc Ly, Trúc Ly...*

*Tôi đã đi qua và không sao quên được*

*Bóng nhỏ một con thuyền*

*Đi về trong lửa thép...*

Chỉ cần trích bốn câu thôi mà đã nói đủ tất cả: Một bến phà Trúc Ly là có thật. Có con người đi qua để chính kiến. Bóng nhỏ một con thuyền... là có thật. Và con thuyền đi, về trong lửa thép khốc liệt của đạn bom. Chỉ bốn câu thơ giản dị mà nó đã đi vào văn học, lịch sử của cuộc chiến tranh vệ quốc của Quảng Bình, của dân tộc Việt Nam.

Hiện ở bờ Bắc bến phà Long Đại đã xây xong khu lưu niệm Thanh niên xung phong hòa tuyến, có bia, nhà chuồng trên đồi cao rất hoành tráng. Còn bến phà Quán Hàu (phà Một) là một cây cầu đẹp như một phiến trăng cong huyền diệu! Riêng Trúc Ly (bến phà Hai), không kém phần khốc liệt, quả cảm hy sinh lại nổi bật ở sự sáng tạo, như đã nói, thì đang bình chân như vại, nó đang chìm khuất, không khéo lại đi vào quên lãng hay sao?

Đến đây, theo thiện ý của tôi, hai phía Nam - Bắc của bến phà Trúc Ly phải được dựng tượng đài để tôn vinh những người con ưu tú của nhân dân đã ngã xuống vì Tổ quốc. Trước mắt, chưa thiết kế được tượng đài có tầm vóc với sự hy sinh và sáng tạo hùng hồn với cuộc chiến... thì, hai phía bến Trúc Ly phải được xây hai bức bình phong tưởng niệm, có phù điêu hình ảnh con thuyền nan, với dòng chữ: *Nơi đây là bến phà Trúc Ly, năm 1968-1975 những thanh niên xung phong Thanh Hóa và Quảng Bình đã*

**Phần II:**

**QUẢNG BÌNH TRONG GIAI ĐOẠN TỪ TIỀN SỬ ĐẾN LỊCH SỬ CỔ - TRUNG ĐẠI**

---

*ngã xuống cùng những chiếc thuyền nan làm nhiệm vụ hậu cần vận chuyển quân dụng cho chiến trường miền Nam.*